

Bản án số: 51/2022/HNGĐ -ST

Ngày 05/12/2022

"V/v ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dục

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Ngọc- Cán bộ nghỉ hưu

Ông Trần Quang Chử - Cán bộ nghỉ hưu

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện VKSND huyện An Thi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST - HNGĐ ngày 21/10/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXX- HNGĐ ngày 18/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1989

Trú tại: AK, BS, An Thi, Hưng Yên

Bị đơn: Anh Lê Quan K, sinh năm 1987

Trú tại: A3, xã HB, huyện Tam Nông, Đồng Tháp

Chị Th, anh K vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2022 và lời khai của chị Th trình bày chị và anh K có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng thì tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Châu, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An vào năm 2014. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng vài tháng sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, thời gian đó anh chị đã tìm nhiều biện pháp và gia đình hai bên cũng khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị về quê tại AK, BS sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị làm đơn xin ly hôn anh K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có

Tại bản tự khai anh K trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, anh và chị Th đã tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vinh Châu, huyện Tân Hưng vào ngày 08/9/2014. Thời gian đầu anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó bất đồng ý kiến dẫn đến gây gổ với nhau, cuộc sống giữa anh và chị Th không còn hạnh phúc nữa. Anh và chị Th đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị Th xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có

Bà Dương Thị Ngành (mẹ đẻ của chị Th) trình bày: Anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng vào năm 2014. Sau khi cưới, chị Th về ngay gia đình chồng chung sống. Quá trình chung sống bà thấy anh chị có thời gian hạnh phúc, hòa thuận, một thời gian sau anh chị mâu thuẫn do con cái không có, chị Th bảo đi khám thì anh K không đi, do đó tình cảm ngày một lạnh nhạt. Do mâu thuẫn năm 2016 chị Th không ở với anh K nữa mà về Bắc sinh sống. Đến nay anh chị đã ly thân được 6 năm, nay anh chị quyết định ly hôn, hai bên gia đình cũng nhất trí.

Về con chung, tài sản chung: Không có

Tại phiên tòa ngày 05/12/2022: Chị Th, anh K đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, điều 238 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

**** Ý kiến và quan điểm của đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa:***

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng:

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định tại điều 48; 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về đường lối giải quyết:

- Căn cứ vào các tình tiết, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 điều 228, điều 238 BLTTDS; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Th. Xử cho chị Th được ly hôn anh K

- Về con chung: Anh K, chị Th không có con chung.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không có.

+ Chị Th phải chịu án phí DSST và án phí cấp dưỡng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th, anh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Châu, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An vào ngày 08/9/2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Th, anh K là hợp pháp. Nay chị Th có đơn xin ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Anh K hiện nay đang ở tại A3, xã HB, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nhưng anh K đã có văn bản đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Ân Thi giải quyết về việc ly hôn theo đề nghị của nguyên đơn chị Đặng Thị Th nên việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét mâu thuẫn vợ chồng: Chị Th, anh K xác định sau thời gian gần chung sống với nhau vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn, anh K, chị Th đều xác định vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ anh K đến trụ sở Tòa án để tiến hành phân tích hòa giải để anh chị về đoàn tụ. Tuy nhiên, anh K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tại lời khai của anh K, chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh K, chị Th đến nay mỗi người sống một nơi, thời gian dài sống ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến ai nên chị Th, anh K đề nghị Tòa xử cho ly hôn, bởi vậy hôn nhân giữa chị Th, anh K đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K, chị Th không còn thương yêu, quý trọng nhau nữa vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp với pháp luật và thực tế vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh K, chị Th thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh K, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Th được ly hôn anh Lê Quan K

2- Về con chung: Không có.

3- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có.

4 - Về án phí : Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0003051 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị Th đã nộp đủ.

5- Quyền kháng cáo: Chị Th, anh K có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-Phòng GDKT và THA tỉnh;

-VKSND + THADS huyện;

-Đương sự;

-UBND xã Vĩnh Châu, Tân Hưng, Long An;

-Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục

